

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /02/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý đáp ứng theo yêu cầu của hợp đồng giữa Công ty TNHH Hồng Phát và Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Đã có thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá theo văn bản đã ký với Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp (Đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Hòa Xá, đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung), bao gồm: Hợp đồng xử lý nước thải số 11/HĐDV-XLNT ngày 08/5/2013 (Công ty có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh tại xưởng mạ được thu gom theo đường ống D100 về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải xưởng mạ được thu gom theo đường ống D100 về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó theo đường ống D110 về bể tiếp nhận nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 04: Nước lau rửa sàn nhà được thu gom theo đường ống D110 về bể tiếp nhận nước thải sinh hoạt của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm để xử lý.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) theo đường ống D160 chảy ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá phía Đông dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Công trình xử lý nước thải: Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại 3 ngăn với tổng thể tích 60,3 m³ (trong đó, khu vực nhà văn phòng: 01 bể với thể tích 41,5 m³, khu vực nhà điều hành: 01 bể với thể tích 18,8 m³).

- Thiết bị xử lý nước thải: Chủ dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau:

Nước thải sản xuất → Bể tách dầu → Bể tiếp nhận nước thải sản xuất → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí → Bể màng MBR, khử trùng

↑
Bể tiếp nhận nước thải sinh hoạt

↓
Hồ ga (Nước thải đạt QCVN40:2011/BTNMT (cột B)) → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá phía Đông dự án.

(Chi tiết thông số của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án)

- Công suất thiết kế: 30 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất xử lý nước thải

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Lượng sử dụng
1	NaOH	Tấn/năm	03
2	H ₂ SO ₄	Tấn/năm	03
3	PAC	Tấn/năm	05

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom nước thải; đầu tư trang thiết bị dự phòng như: Máy bơm, máy sục khí, máy khuấy trộn,... ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố: Chủ dự án dừng hoạt động làm phát sinh nước thải, đóng van xả nước thải ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá; cử cán bộ kiểm tra xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (B) mới tiếp tục xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Hoà Xá.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa không quá 06 tháng (dự kiến từ 01/6/2024 đến 31/12/2024).

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu tại bể tách dầu của hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày.đêm.

- 01 mẫu tại hố ga sau hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày.đêm, trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Chất lượng nước thải trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá phải bảo đảm đáp ứng QCVN 40:2011/BTNMT (B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả vào nguồn tiếp nhận $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$; đối với các thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, Coliform áp dụng $C_{max} = C$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	
			C	C _{max}
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Nhiệt độ	°C	40	40
3	pH	-	5,5 - 9	5,5 - 9
4	BOD ₅	mg/l	50	49,5
5	COD	mg/l	150	148,5
6	TSS	mg/l	100	99
7	Clo dư	mg/l	02	1,98
8	Crom (VI)	mg/l	0,1	0,099
9	Sắt	mg/l	05	4,95
10	Zn	mg/l	03	2,97
11	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10	9,9
12	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	06	5,94
13	Tổng nito	mg/l	40	39,6
14	Amoni (theo N)	mg/l	10	9,9
15	Coliform	VK/100ml	5.000	5.000

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tiến hành lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp với 01 mẫu đầu vào tại bể tách dầu của hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày.đêm và 03 mẫu đầu ra tại hố ga sau hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày.đêm trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo nước thải xử lý đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.2 phần B Phụ lục này trước khi dẫn chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra); các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm theo quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại giấy phép này, theo hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải và Văn bản số 07/TTKCN-KTHT ngày 18/01/2024 của Trung tâm Phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN - đơn vị quản lý hạ tầng KCN về việc cho ý kiến việc cấp giấy phép môi trường dự án./.